

Số: 285/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 04 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 244/2023/TLST-VHNGĐ ngày 19/4/2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Bên chồng: Ông Vũ Văn B, sinh ngày 01/01/1954; ĐKKHKT và nơi ở: Phòng X-Y Khu Chung cư và nhà liền kề LK, phường LK, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;

- Bên vợ: Bà Đỗ Thị T, sinh ngày 17/4/1974; ĐKKHKT và nơi ở: Phòng X-Y Khu Chung cư và nhà liền kề LK, phường LK, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Văn B và bà Đỗ Thị T đăng ký kết hôn vào ngày 25/5/2016 tại Ủy ban nhân dân phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, sau khi kết hôn một thời gian vợ chồng không còn hạnh phúc do bất đồng quan điểm, không hòa hợp tính cách. Bắt đầu mâu thuẫn từ ngày 16/01/2022. Vợ chồng có 01 con chung. Hiện nay, do bất đồng quan điểm kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn mặc dù vợ chồng đã tìm nhiều cách để khắc phục mâu thuẫn; gia đình hai bên cũng giúp vợ chồng hòa giải nhưng không thể hòa thuận, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông, bà đều đề

ngợi Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do vậy, theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình thì việc ông B và bà T thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Về con chung: Ông Vũ Văn B và bà Đỗ Thị T có 01 con chung là Vũ Minh A, sinh ngày 24/10/2016. Hai bên thống nhất:

+ Ông Vũ Văn B nuôi con chung Vũ Minh A, sinh ngày 24/10/2016, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Về cấp dưỡng cho con chung: Ông Vũ Văn B tạm thời không yêu cầu bà Đỗ Thị T đóng góp tiền cấp dưỡng cho con chung, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Bà Đỗ Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản chung: Ông Vũ Văn B và bà Đỗ Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Vũ Văn B và bà Đỗ Thị T khai vợ chồng không có nợ chung với ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Ông Vũ Văn B tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Xét thấy các nội dung thỏa thuận nêu trên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Vũ Văn B và bà Đỗ Thị T. Giấy chứng nhận kết hôn số 75, đăng ký ngày 25/5/2016 của Ủy ban nhân dân phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội không còn giá trị.

- Về con chung: Ông Vũ Văn B và bà Đỗ Thị T có 01 con chung là Vũ Minh A, sinh ngày 24/10/2016. Hai bên thống nhất:

+ Ông Vũ Văn B nuôi con chung Vũ Minh A, sinh ngày 24/10/2016, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Về cấp dưỡng cho con chung: Ông Vũ Văn B tạm thời không yêu cầu bà Đỗ Thị T đóng góp tiền cấp dưỡng cho con chung, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung, nợ chung:

+ Tài sản chung: Ông Vũ Văn B và bà Đỗ Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Nợ chung: Ông Vũ Văn B và bà Đỗ Thị T khai vợ chồng không có nợ chung với ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Vũ Văn B tự nguyện nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0011290 ngày 19/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Ánh